

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ - TỈNH TT- HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Hiến –Chủ tịch Hội cựu chiến binh thị xã Hương Trà.
- 2 Bà Hồ Thị Linh – Phó trưởng Ban tổ chức Thị ủy Hương Trà.

** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Trương Thị Kim Hoa – Thư ký TAND thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà:* Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà , tỉnh TT-Huế mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với:

** Bị cáo:*

1. Trần Đức Th - Sinh năm 1988. Giới tính: Nam; Trú tại: Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Phụ thợ nề; Trình độ văn hoá: 6/12; Con của ông Trần Đức Th1 , sinh năm 1951 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1953; Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; Có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học hết lớp 6/12 thì nghỉ học. Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Kỳ, Quảng Nam xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

2. Trương Văn H – Tên gọi khác : R – Sinh năm 1996. Giới tính: Nam; Trú tại: Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh T. Nghề nghiệp: thợ cơ khí; Trình độ văn hoá: 12/12; Con của ông Trương Văn H1, sinh năm 1962 và bà Dương Thị H, sinh năm 1970; Vợ con chưa có. Anh chị em ruột 03 người. Bị cáo là con út trong gia đình.

** Người bị hại :*

- Anh Phan Bá Th – Sinh năm 1986. Có mặt
Trú tại : Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh T.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Ngọc Quốc H– Sinh năm 1976. Vắng mặt
Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh T.
2. Bà Lê Thị H – Sinh năm 1956. Vắng mặt
Trú tại: Khu phố X, phường 1, TP Đ, tỉnh Q.
3. Chị Ngô Thị Thúy Minh – Sinh năm 1974. Vắng mặt
Trú tại: Khu phố X, phường 1, TP Đ, tỉnh Q.
4. Chị Nguyễn Thị Thu Huyền – Sinh năm 1981. Vắng mặt
Trú tại: Khu phố X, phường 1, TP Đ, tỉnh Q.
5. Bà Trần Thị Nhạn – Sinh năm 1950. Vắng mặt
Trú tại: Khu phố X, phường 1, TP Đ, tỉnh Q.
6. Chị Nguyễn Trần Mai Thảo – Sinh năm 1971. Vắng mặt
Trú tại: Khu phố X, phường 1, TP Đ, tỉnh Q.
7. Chị Ngô Thị Diên – Sinh năm 1975. Vắng mặt
Trú tại: Khu phố X, phường 1, TP Đ, tỉnh Q.
8. Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm 1994. Có mặt
Trú tại : Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh T.
9. Anh Trần Anh T – Sinh năm 1984. Vắng mặt
Trú tại : Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh T.
10. Ông Trần Đức Th1 – Sinh năm 1951. Có mặt
Trú tại : Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh T.
11. Ông Trương Văn H1 – Sinh năm 1962. Có mặt
Trú tại : Thôn Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh T.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Đức Th và Trương Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28 tháng 5 năm 2017, Trần Đức Th điều khiển xe mô tô BKS 75K2-2366 chở Trương Văn H đi uống cà phê. Khi đi ngang qua nhà anh Phan Bá Th ở thôn G, xã H, thị xã H, Th thấy nhà khóa cửa, không có ai và biết trong nhà có nhiều thất lưng vì Th và H trước đây từng làm thuê cho anh Th nên nảy sinh ý định vào nhà lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Th rủ H cùng tham gia thì H đồng ý. Th chở H đến quán cà phê gần nhà anh Th ngồi chơi và nói với H khi nào đi lấy trộm sẽ gọi rồi chạy về nhà cất xe mô tô BKS 75K2-2366.

Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Th đi bộ đến nhà anh Th và gọi H đi ra phía sau nhà anh Th rồi đi đến chỗ cửa sổ phía sau nhà. H dùng tay mở chốt cửa sổ được làm bằng thép B40 rồi cả hai leo vào bên trong nhà lấy trộm 140 cái thất lưng bằng da các loại, 02 ví da bỏ vào trong hai cái bao tải lấy ở nhà anh Th rồi đem ra cất giấu ở bên đường. Sau đó, Th và H đi về nhà lấy xe mô tô BKS

75K2-2366 đến đem tài sản lấy trộm được về nhà Th cất giấu. Đến khoảng 8 giờ ngày 29/5/2017 Th điều khiển xe mô tô BKS 75K2-2366 chở H đem 140 cái thắt lưng bán cho các tiểu thương tại chợ A, huyện P và chợ Đ, thị xã Q 132 cái, còn 08 cái thắt lưng chưa bán được Th và H đem vớt cùng 02 bao tải xuống sông Ái Tử thuộc xã T, huyện Tr, tỉnh Q, 02 ví da H để ở nhà không đem bán. Số tiền bán 132 cái được 8.120.000 đồng, Th và H tiêu xài cá nhân hết 170.000 đồng. Ngay sau đó hành vi của Th và H bị phát hiện và Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà đã thu giữ được 98 cái thắt lưng và 02 ví da.

Tại Bản kết luận định giá số 34 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hương Trà kết luận: 98 cái thắt lưng bằng da các loại và 02 ví da có giá trị 11.345.000 đồng (Mười một triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá số 43 ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hương Trà kết luận: 42 cái thắt lưng bằng da các loại có giá trị 4.720.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Vật chứng vụ án gồm:

- 98 cái thắt lưng bằng da các loại và 02 ví da, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phan Bá Th.
- Tiền Việt Nam: 7.950.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.
- 01 xe mô tô hiệu Atila màu trắng BKS 75K2-2366.
- 08 cái thắt lưng bằng da các loại và 02 bao tải, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.
- 34 cái thắt lưng bằng da các loại, người mua đã bán lại cho nhiều người khác (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Đức Th và Trương Văn H cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là anh Phan Bá Thuận số tiền 12.000.000 đồng. Anh Th đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can.

Bị cáo Trần Đức Th và Trương Văn H cùng với gia đình đã tự nguyện trả lại số tiền đã bán thắt lưng cho anh Nguyễn Ngọc Quốc H 750.000 đồng, chị Ngô Thị Thúy M 330.000 đồng, chị Lê Thị H 470.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu H 520.000 đồng, chị Trần Thị Nh 2.300.000 đồng, chị Ngô Thị D 210.000 đồng, chị Nguyễn Trần Mai Th 210.000 đồng. Những người này đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 20/QĐ-KSĐT ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Đức Th và

Trương Văn H về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử

- áp dụng điểm b, g khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Đức Th từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- áp dụng điểm b, g, h khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Đức Th và Trương Văn H đã khai nhận hành vi của mình. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trần Đức Th và Trương Văn H là một người có đầy đủ năng lực hành vi, hiểu biết và nhận thức được tài sản thuộc sở hữu của người khác được luật pháp bảo vệ nhưng do xuất phát từ động cơ vụ lợi, thích hưởng thụ không chính bằng sức lao động của mình. Các bị cáo đã chiếm đoạt số tài sản trị giá 16.065.000đ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố Trần Đức Th và Trương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Th là người khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng, rèn luyện, làm ăn lương thiện, lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. Nên bị cáo Th phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo H được bị cáo Th rủ rê, lôi kéo nên đã cùng bị cáo Th thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, do đó phải chịu trách nhiệm cùng bị cáo Th với vai trò là người thực hành tích cực. Xét bị cáo H tuổi đời còn trẻ, do bị lôi kéo, rủ rê nên đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần thiết

phải cách ly ra khỏi xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương giáo dục, quản lý để thể thiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. (Ngoài ra bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS)

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng đã được hoàn trả lại số tiền mua hàng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền Việt Nam: 7.950.000 đồng cần tịch thu sung công
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng trả lại cho bị cáo Hình
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh trả lại cho bị cáo Thống
- 01 xe mô tô hiệu Atila màu trắng BKS 75K2-2366 là của chị Nguyễn Thị L. Đây là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân giữa chị L và bị cáo Th. Bị cáo đã dùng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, chị L hoàn toàn không biết. do đó cần tịch thu sung công $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, còn lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trả lại cho chị L.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức Th và Trương Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Đức Th 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60, khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trương Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam 7.950.000 đồng (BL ngày 15/7/2017 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Hương Trà)

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng
- Trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô hiệu Atila màu trắng BKS 75K2-2366, trả lại cho chị Nguyễn Thị L ½ giá trị chiếc xe này.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an và Chi cục THADS thị xã Hương Trà lập ngày 22/9/2017)

3. Về án phí : Căn cứ Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc Trần Đức Th và Trương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại
- TAND tỉnh TT- Huế ;
- VKSND TX Hương Trà;
- CA TX Hương Trà;
- Chi cục THA dân sự TX Hương Trà;
- Sở Tư pháp tỉnh TT- Huế;
- Lưu HS; lưu án văn.

VŨ VĂN MINH